

Phẩm 70: CHẴNG THỂ ĐỘNG (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình và sự nêu bày của hữu tình đều rất ráo chẳng thể nắm bắt được thì các Đại Bồ-tát vì ai mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy cảnh giới Niết-bàn làm lượng nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu cảnh giới hữu tình cùng với cảnh giới Niết-bàn khác nhau thì các Đại Bồ-tát chẳng nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì cảnh giới hữu tình chẳng khác cảnh giới Niết-bàn cho nên Đại Bồ-tát vì hữu tình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hủy hoại an lập hữu tình ở trong cảnh Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu cảnh giới hữu tình tức cảnh giới Niết-bàn thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hủy hoại để an lập hữu tình trong cảnh giới Niết-bàn?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn, thì tức là an lập cảnh giới Niết-bàn ở trong cảnh giới Niết-bàn?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an lập cảnh giới Niết-bàn ở trong cảnh giới Niết-bàn, thì tức là an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng chẳng thể an lập an lập tự tánh nơi tự tánh.

Bạch Thế Tôn, vì sao có thể nói Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hủy hoại để an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng thể an lập Niết-bàn nơi Niết-bàn, cũng chẳng thể an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo có thể an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn, nhưng cảnh giới hữu tình chẳng khác cảnh giới Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, như thế cảnh giới hữu tình cùng với cảnh giới Niết-bàn không hai, không hai phần.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là phương tiện thiện xảo của các Đại Bồ-tát, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn nhưng chẳng có thể hủy hoại tướng Niết-bàn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình ở trong bố thí; đã an lập rồi thì vì họ nêu giảng về bố thí, khoảng trước, sau, giữa không có tướng sai biệt. Nói thế này: Này thiện nam, bố thí như thế, khoảng trước, sau, giữa tất cả đều không. Người thí, kẻ nhận, kết quả của sự bố thí cũng đều không. Như thế, tất cả các sự việc ấy, trong cảnh giới Niết-bàn hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các người chớ chấp nơi bố thí có sự sai

khác, kẻ thí, người nhận, kết quả của bố thí, Niết-bàn cũng có sự sai khác. Nếu các người chẳng chấp nơi bố thí: Người thí, kẻ nhận, kết quả của bố thí, Niết-bàn cũng có sự sai khác, thì phước đã tu bố thí sẽ đưa đến giải thoát, đắc quả giải thoát, quyết dùng nẻo giải thoát mà nêu rõ cho đời sau. Lại nói: Đây các thiện nam, các người dùng sự tu tập bố thí này; nhưng chớ chấp giữ sắc, chớ chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức; chớ chấp giữ nhãn xứ, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chớ chấp giữ sắc xứ, chớ chấp giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chớ chấp giữ nhãn giới, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chớ chấp giữ sắc giới, chớ chấp giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chớ chấp giữ nhãn thức giới, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chớ chấp giữ nhãn xúc, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chớ chấp giữ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chớ chấp giữ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chớ chấp giữ địa giới, chớ chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chớ chấp giữ nhân duyên, chớ chấp giữ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chớ chấp giữ các pháp từ duyên sinh ra; chớ chấp giữ vô minh, chớ chấp giữ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não; chớ chấp giữ Bố thí ba-la-mật-đa, chớ chấp giữ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ chấp giữ bốn Tĩnh lực, chớ chấp giữ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chớ chấp giữ bốn Niệm trụ, chớ chấp giữ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chớ chấp giữ pháp môn giải thoát Không, chớ chấp giữ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chớ chấp giữ pháp không bên trong, chớ chấp giữ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chớ chấp giữ chân như, chớ chấp giữ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chớ chấp giữ Thánh đế khổ, chớ chấp giữ Thánh đế tập, diệt, đạo; chớ chấp giữ tám Giải thoát, chớ chấp giữ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chớ chấp giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chớ chấp giữ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ chấp giữ bậc Cực hỷ, chớ chấp giữ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chớ chấp giữ năm loại mắt, chớ chấp giữ sáu phép thần thông; chớ chấp giữ mười lực của Phật, chớ chấp giữ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chớ chấp giữ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chớ chấp giữ tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chớ chấp giữ pháp không quên mất, chớ chấp giữ tánh luôn luôn xả; chớ chấp giữ trí Nhất thiết, chớ chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chớ chấp giữ quả Dự lưu, chớ chấp giữ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chớ chấp giữ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chớ chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chớ chấp giữ pháp thế gian, chớ chấp giữ pháp xuất thế gian; chớ chấp giữ pháp hữu lậu, chớ chấp giữ pháp vô lậu; chớ chấp giữ pháp hữu vi, chớ chấp giữ pháp vô vi. Vì sao vì tất cả sự bố thí và tánh của sự bố thí là không, tất cả người nhận và tánh của người nhận là không tất cả kết quả của bố thí và tánh nơi kết quả của bố thí là không; trong cái không, bố thí chẳng thể nắm bắt được, người thí chẳng thể nắm bắt được, người nhận chẳng thể nắm

bắt được, kết quả của bố thí chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế và các pháp khác tự tánh của chúng đều là rốt ráo không. Trong cái rốt ráo không ấy, các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy nên an lập hữu tình ở trong tịnh giới, đã an lập rồi, nói thế này: Nay các thiện nam, nay các người đối với các hữu tình nên hết lòng thương xót, xa lìa sự giết hại, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói hỗn tạp, xa lìa tham dục, xa lìa sân hận, xa lìa tà kiến. Vì sao? Nay thiện nam, vì các pháp như thế hoàn toàn không có tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quán sát kỹ pháp nào là sinh mà muốn dứt bỏ mạng nó? Lại vì duyên cớ gì mà dứt mạng ấy? Pháp nào gọi là vật không cho mà lấy mà muốn lấy vật ấy? Lại vì duyên cớ gì mà lấy vật ấy? Pháp nào gọi là đối tượng hành tà mà muốn hành tà hạnh? Lại vì duyên cớ gì mà hành tà hạnh? Pháp nào gọi là đối tượng nên nói hư dối mà muốn nói hư dối? Lại vì duyên cớ gì mà nói hư dối? Pháp nào gọi là đối tượng nên ly gián mà muốn ly gián? Lại vì duyên cớ gì mà nói lời nói ly gián? Pháp nào gọi là đối tượng nên hủy nhục mà muốn hành hủy nhục? Lại vì duyên cớ gì mà nói lời thô ác? Pháp nào gọi là các sự hỗn tạp mà muốn nói lời hỗn tạp? Lại vì duyên cớ gì mà nói lời hỗn tạp? Pháp nào gọi là vật nên tham mà muốn khởi lòng tham muốn? Lại vì duyên cớ gì mà khởi tham muốn? Pháp nào gọi là đối tượng nên sân mà muốn khởi sân? Lại vì duyên cớ gì mà khởi giận dữ? Pháp nào gọi là đối tượng tà kiến mà muốn khởi tà kiến? Lại vì duyên cớ gì mà khởi tà kiến? Tất cả các pháp như thế tự tánh đều là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, có khả năng khéo đem lại sự thành tựu cho các loài hữu tình, vì họ mà nói quả bố thí và tịnh giới, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, khiến họ biết quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều là không. Khi họ đã hiểu rõ quả của sự tu bố thí và tịnh giới tự tánh đều là không rồi thì có thể đối với pháp ấy chẳng sinh chấp trước; do chẳng chấp trước nên tâm không tán loạn; do tâm không tán loạn có thể phát sinh diệu tuệ; do diệu tuệ này nên đoạn trừ vĩnh viễn tùy miên và các thứ phiền não trói buộc, hội nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối.

Này Thiện Hiện, như vậy là nương vào thế tục mà nói, chẳng dựa vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong không, không có một pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được, hoặc đã hội nhập Niết-bàn, hoặc sẽ hội nhập Niết-bàn, hoặc người hội nhập Niết-bàn, hoặc do đó mà được hội nhập Niết-bàn, tất cả như thế hoàn toàn không có sở hữu, đều rốt ráo không; tánh không rốt ráo ấy tức là Niết-bàn, lìa Niết-bàn này thì không có một pháp riêng biệt nào.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy, nhận thấy các hữu tình tâm thường đầy khởi nhiều sân hận, nên vô cùng thương xót dùng các phương tiện chỉ dạy nói thế này: Nay các thiện nam, nên tu an nhẫn, ưa thích pháp an nhẫn, chế ngự tâm mình, thọ hạnh an nhẫn. Việc làm cho người giận tự tánh là không thì tại sao đối với nó lại phát khởi giận dữ? Các người lại nên quán sát kỹ càng vì đâu mà mình nổi giận? Ai sân hận? Sân hận đối với ai? Các pháp ấy bản tánh đều là không; pháp bản tánh không đó chưa từng chẳng không; tánh không như thế

chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải hàng Độc giác tạo ra, cũng chẳng phải do Trời, Rồng, chư Thần, Dược-xoa, Càn-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân tạo ra, cũng chẳng phải do chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại tạo ra; cũng chẳng phải do trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm tạo ra; cũng chẳng phải do trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh tạo ra; cũng chẳng phải do trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh tạo ra; cũng chẳng phải do trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả tạo ra; cũng chẳng phải do trời Vô tướng, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh tạo ra; cũng chẳng phải do trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra. Các người lại nên quán sát như thật về sân giận ấy do đâu mà sinh, thuộc về ai? Hiện được lợi ích gì? Tất cả pháp như thế bản tánh đều là không, chẳng phải trong tánh không ấy có thể có sân hận cho nên cần phải an nhẫn để đem lại lợi ích cho mình.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, an lập hữu tình ở nơi lý của tánh không, nhân quả của tánh không, dần dần đem quả vị Giác ngộ cao tột chỉ bày, khuyến khích, dẫn dắt, ngợi khen, chúc mừng, khiến họ khéo an trú, mau có thể chứng đắc.

Này Thiện Hiện, như thế là nương vào thế tục mà nói, chẳng dựa vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh của không, chủ thể chứng đắc, đối tượng được chứng đắc, nơi chốn, thời gian chứng đắc, tất cả đều chẳng phải có.

Này Thiện Hiện, đó gọi là thật tế, là lý của bản tánh không; các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình, nên nương vào thật tế, vào lý của bản tánh không này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nắm bắt được hữu tình, lại cũng chẳng nắm bắt được sự nêu bày về hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều lìa hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy, thấy các hữu tình thân tâm thường biếng trễ, mất hết tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyến bảo, dẫn dắt, khiến họ thân tâm phát khởi tinh tấn, tu các pháp thiện, nói thế này: Này các thiện nam, trong bản tánh không, không có pháp biếng trễ, không có người biếng trễ, không có chỗ biếng trễ, không có lúc biếng trễ, không có do việc này mà phát sinh biếng trễ, tất cả các pháp ấy đều là bản tánh không, chẳng vượt lý không. Các người nên phát khởi tinh tấn cả nơi thân tâm, bỏ các thứ biếng trễ, dốc tu pháp thiện, đó là tu Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu tất cả các pháp Phật khác, trong khi tu tập chớ sinh, nếu sinh thì phải chịu khổ não vô cùng. Nay các thiện nam, tất cả pháp ấy bản tánh đều là không, không có các chương ngại. Các người nên quán về lý của bản tánh không, trong cái không chương ngại ấy, không có việc biếng trễ, không có người biếng trễ, nơi chốn, thời gian, nhân duyên của việc này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo, an lập hữu tình, khiến họ an trú nơi lý của bản tánh không nơi các pháp; tuy khiến họ an trú nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý của bản tánh không là không hai, không hai phần, chẳng phải đối với pháp không hai ấy có thể dấy khởi hai tướng.

